

Kg: *Phụng Tử pháp*

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
UBND QUẬN PHÚ NHUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *04* /2011/QĐ-UBND

Phú Nhuận, ngày *29* tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy ước chấm điểm thi đua và Phụ lục thang điểm thi đua năm 2011 trên địa bàn quận Phú Nhuận.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Phú Nhuận đã được thông qua cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Phú Nhuận ngày 25/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy ước chấm điểm thi đua năm 2011 (kèm theo Phụ lục thang điểm thi đua các khối: phường; phòng, ban quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, chợ; Kinh tế; tôn giáo; các tổ chức xã hội và dân tộc) trên địa bàn quận Phú Nhuận.

Điều 2. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thủ trưởng các phòng, ban quản lý Nhà nước, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Ban TĐKT.TP;
- TT/QU;
- Các TV/UBND quận;
- BTC/QU; Ban Dân vận QU;
- VP/QU (CVP);
- Lưu: VT, TĐ.



ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Công Nghĩa



QUI ƯỚC

Chấm điểm thi đua khối Phòng, ban quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và Chợ năm 2011.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2011/QĐ-UBND ngày 29/6/2011 của UBND quận Phú Nhuận)

CÁC TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	NGÀNH CHĂM
1) Hoàn thành công tác chuyên môn	120 điểm	Ngành cấp trên hoặc UBND quận (Văn phòng UBND quận) chăm; Phòng Kinh tế chăm cho các Chợ
2) Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm	30 điểm	Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Kinh tế
3) Công tác Cải cách hành chính, Ứng dụng công nghệ thông tin, ISO	50 điểm	Phòng Nội vụ và Văn phòng UBND quận
4) Công tác tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo. Công tác triển khai thực hiện kịp thời đạt hiệu quả.	50 điểm	Văn phòng UBND quận
5) Xây dựng đội ngũ CBCC, viên chức	80 điểm	Phòng Nội vụ
6) Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị	30 điểm	Phòng Nội vụ; Ban Dân vận quận ủy và Liên đoàn Lao động quận
7) Chống Tham nhũng	50 điểm	Thanh tra quận
8) Giải quyết Khiếu nại - tố cáo	20 điểm	Thanh tra quận
9) Giữ gìn An ninh trật tự cơ quan	40 điểm	Công an quận
10) Xây dựng Công sở, đơn vị Văn minh - Sạch đẹp - An toàn	30 điểm	Phòng VH TT, Phòng TNMT, Liên đoàn Lao động quận và Hội Liên hiệp Phụ nữ quận
11) Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo, thỉnh thị, giờ giấc hội họp.	40 điểm	Văn phòng UBND và Phòng Thống kê.
12) Công tác Thi đua - khen thưởng	30 điểm	TT/HĐTĐKT quận
13) Hoàn thành công tác chuyên đề, đột xuất	30 điểm	Phòng LĐT BXH, Phòng VH TT, Quận đoàn, TTVH, TTTDTT, các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch và chấm điểm
Tổng cộng:	600 điểm	

Tổng số điểm: 600 điểm

A – Xuất sắc: từ 90% điểm trở lên

B – Tiên tiến: từ 80% - 89% tổng số điểm

C – Trung bình: dưới 80% tổng số điểm

Ghi chú:

1/ Trong 13 mặt công tác nêu trên, nếu có 1 mặt công tác nào dưới 60% điểm thì đơn vị không đạt xuất sắc.

2/ Nếu đơn vị có cán bộ công chức sinh con thứ 3 thì mỗi trường hợp vi phạm bị trừ 5 điểm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH




Phạm Công Nghĩa

PHỤ LỤC

Thang điểm thi đua khối Phòng, ban quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và Chợ năm 2011.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2011/QĐ-UBND ngày 29 / 6 / 2011 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

I. MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN: 120 điểm
(Ngành dọc cấp trên hoặc Ủy ban nhân dân quận (Văn phòng UBND quận) chấm; Phòng Kinh tế chấm điểm các Chợ)

Dựa trên phân loại của ngành cấp trên xét tặng cuối năm, cụ thể:

1.1. Xuất sắc:

A +: **120 điểm** (Cờ Thủ tướng Chính Phủ: **120 điểm**; Cờ Bộ ngành TW, Cờ thi đua xuất sắc của thành phố: **110 điểm**)

A1: **95 đến 100 điểm**

A2: **91 đến 94 điểm**

A3: **90 điểm.**

1.2. Tiên tiến:

B1: từ **85 đến 89 điểm**

B2: từ **81 đến 84 điểm**

B3: từ **80 điểm**

1.3. Trung bình

C1: từ **75 đến 79 điểm**

C2: từ **71 đến 74 điểm**

C3: từ **70 điểm**

1.4. Kém:

D: từ **50 đến 69 điểm**

(Trường hợp đơn vị chưa được đánh giá thi đua của ngành dọc sẽ được chấm tối đa 100 điểm, khi có điểm cụ thể của ngành dọc thì Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận sẽ có điều chỉnh theo thực tế)

II. THỰC HIỆN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM: 30 điểm (Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm chính phối hợp với Phòng Kinh tế chấm)

2.1 Thực hiện thu chi ngân sách, sử dụng chứng từ thanh toán theo đúng chế độ qui định (**10 điểm**)

2.2 Thực hiện việc quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản công; báo cáo tăng giảm và kiểm kê tài sản cố định định kỳ (**5 điểm**), cụ thể:

- Mở sổ theo dõi tài sản cố định 01 điểm
- Thực hiện tốt việc quản lý và bảo quản tài sản 02 điểm
- Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản hàng năm 01 điểm
- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định hàng năm 01 điểm

2.3 Mở sổ sách cập nhật, quản lý chứng từ kế toán, lập và nộp đúng hạn các báo cáo tài chính định kỳ và đột xuất (**5 điểm**), cụ thể:

- Mở và cập nhật sổ sách theo qui định 1.5 điểm
- Quản lý chứng từ kế toán theo qui định 1.5 điểm
- Lập và nộp đúng hạn các báo cáo tài chính định kỳ và đột xuất 02 điểm

2.4 Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và báo cáo kết quả thực hiện tại đơn vị (nêu rõ những khoản chi tiết kiệm được so với thực chi năm trước và so với kế hoạch năm thực hiện, cụ thể bằng số lượng, khối lượng, giá trị) (**6 điểm**), cụ thể:

- Có xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (2 điểm)

- Chấp hành tốt chế độ báo cáo (2 điểm)
- Thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị (2 điểm)

2.5 Xây dựng quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện tiết kiệm điện theo chỉ thị 06/2007/CT-UBND của Ủy ban nhân dân quận ngày 20/3/2007 (**4 điểm**), cụ thể:

- Có xây dựng quy chế tiết kiệm điện hàng năm (2 điểm)
- Chấp hành tốt chế độ báo cáo theo chỉ thị 06/2007/CT-UBND của Ủy ban nhân dân quận ngày 20/3/2007 (1 điểm)
- Thực hiện tốt việc tiết kiệm điện tại đơn vị (1 điểm).

III. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ISO: 50 điểm (Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm chính phối hợp với Văn phòng UBND quận *chấm*)

- Có niêm yết, rà soát, cải tiến thủ tục hành chính (**10 điểm**) (Phòng Nội vụ *chấm*).

- Kết quả giải quyết hồ sơ hành chính cho công dân và tổ chức (**10 điểm**) (Phòng Nội vụ *chấm*).

- Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ theo đúng các quy định của pháp luật (Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 8/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư, Nghị định 111/2004/NĐ-CP ngày 8/4/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh lưu trữ quốc gia, thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 6/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ về thể thức và kỹ thuật trình bày

văn bản); thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đúng thời gian quy định, có chất lượng (**10 điểm**).

- Thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận (**10 điểm**) (*Văn phòng UBND quận chấm*).

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN, sử dụng các chương trình phần mềm được cung cấp (**10 điểm**) (*Văn phòng UBND quận chấm*).

Lưu ý: Đối với những đơn vị chưa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 hoặc chưa ứng dụng công nghệ thông tin thì không chấm điểm đối với nội dung đó, thang điểm sẽ được tính theo tổng số điểm của các nội dung còn lại.

IV. CÔNG TÁC THAM MƯU, XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO; CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KỊP THỜI ĐẠT HIỆU QUẢ: 50 điểm (*Văn phòng UBND quận chấm*)

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận các văn bản liên quan đến lĩnh vực phụ trách, đảm bảo kịp thời và đạt chất lượng. (**10 điểm**).

- Triển khai thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả, đúng kế hoạch các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận (**10 điểm**).

- Triển khai thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả, đúng kế hoạch các chương trình trọng tâm, các thông báo kết luận của quận (**20 điểm**).

- Thực hiện tốt việc phối hợp, hướng dẫn các phường, các phòng ban liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành phụ trách (**10 điểm**).

V. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC: 80 điểm (*Phòng Nội vụ chấm*)

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với cán bộ, công chức (**10 điểm**).

2. Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức (**10 điểm**).

3. Thực hiện việc tuyển dụng cán bộ, công chức theo phân công, phân cấp; Đề xuất với cơ quan quản lý cán bộ, công chức đánh giá, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, nâng ngạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức theo qui định (**10 điểm**).

4. Đánh giá cán bộ, công chức theo quy định (**10 điểm**).

5. Thực hiện khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định (**10 điểm**).

6. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị (**10 điểm**).

7. Thực hiện chế độ thống kê và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức theo qui định (**10 điểm**).

8. Thực hiện công tác giải quyết khiếu nại tố cáo (**10 điểm**).

* Kết quả đánh giá và tự phong:

- Xuất sắc: từ 72 điểm trở lên (90% tổng số điểm trở lên);

Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Tiên tiến: từ 64 điểm đến dưới 72 điểm (từ 80% đến dưới 90% tổng số điểm);

Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Trung bình: dưới 64 điểm (dưới 80% tổng số điểm).

* Quy định điểm trừ đối với các đơn vị có cán bộ, công chức sai phạm:

- Đối với đơn vị có dưới 10 cán bộ, công chức và nhân viên:

+ Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương: - 5 điểm / 01 người vi phạm;

+ Giáng chức, cách chức, buộc thôi việc: - 10 điểm/ 01 người vi phạm;

- Đối với đơn vị có trên 10 cán bộ, công chức và nhân viên:

+ Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương: - 3 điểm/01 người vi phạm;

+ Giáng chức, cách chức, buộc thôi việc: - 5 điểm/01 người vi phạm

VI. THỰC HIỆN QUI CHẾ DÂN CHỦ TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ: 30 điểm (*Phòng Nội vụ chấm*)

- Xây dựng quy chế, chương trình thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị (**5 điểm**);

- Thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị (**17 điểm**);

- Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị (**5 điểm**);

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (**3 điểm**)

* Kết quả đánh giá và tự phong:

- Xuất sắc: từ 27 điểm trở lên (90% tổng số điểm trở lên);

- Tiên tiến: từ 24 điểm đến dưới 27 điểm (từ 80% đến dưới 90% tổng số điểm);

- Trung bình: dưới 24 điểm (dưới 80% tổng số điểm).

VII. CHỐNG THAM NHŨNG: 50 điểm (*Thanh tra quận chấm*)

7.1. Có xây dựng chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng năm đúng thời hạn quy định, có triển khai thực hiện: **10 điểm**.

7.2. Ban chỉ đạo được kiện toàn, có phân công nhiệm vụ cụ thể, có tổ chức hội nghị Ban chỉ đạo định kỳ hàng quý; các thành viên Ban chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: **10 điểm**

7.3. Có tổ chức kiểm tra các bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong đó có kiểm tra thu, chi ngân sách và các khoản thu khác (có kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra gửi về Thường trực ban chỉ đạo quận – thanh tra quận): **10 điểm**.

7.4. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu có) đúng thời gian quy định, bảo đảm nội dung báo cáo thực hiện đúng theo hướng dẫn: **20 điểm**

Trong đó:

- Báo cáo tháng 01, 02, 4, 5, 7, 8, 10, 11: 8 điểm (01 điểm/báo cáo tháng)
- Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm: 6 điểm (1,5 điểm/báo cáo quý)
- Lập và gửi bảng phụ lục số liệu quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm: 6 điểm (1,5 điểm/báo cáo quý)

7.5. Ngoài thang điểm trên, đơn vị sẽ bị điểm phạt (trừ) trong các trường hợp sau:

- Các tổ chức, cá nhân bên ngoài phát hiện CBCC của đơn vị có hành vi tham nhũng, đơn vị chậm xử lý, hình thức kỷ luật không tương xứng: - 10 điểm
- Không công khai minh bạch các khoản thu chi tài chính và những điều CBCC được biết theo qui định: - 02 điểm

VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI – TỐ CÁO: 20 điểm (*Thanh tra quận chấm*)

8.1 Công tác tiếp cá nhân, tổ chức (gọi tắt là tiếp công dân): **02 điểm**

- Thực hiện tốt việc tổ chức tiếp công dân (điều 3 qui định 733): 0.5 điểm
- Thực hiện tốt về điều kiện để thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp (điều 6 qui định 733): 0.5 điểm
- Thực hiện tốt việc xử lý đơn (các điều 7, 8 và 9 qui định 733): 0.5 điểm
- Mở sổ theo dõi tiếp công dân đúng qui định: 0.5 điểm

8.2 Giải quyết khiếu nại: **5.5 điểm**

- Mở sổ theo dõi xử lý, giải quyết đơn đúng qui định: 01 điểm
- Thực hiện tốt công tác tham mưu qui định tại điều 10, 11 và 12 qui định 733 về thẩm quyền; cơ quan tham mưu; và trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận (do Chủ tịch UBND quận giao các cơ quan tham mưu): 01 điểm
- Thực hiện tốt thẩm quyền giải quyết khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thủ trưởng cơ quan thuộc quận có con dấu riêng và Chủ tịch UBND phường (điều 13, 14 qui định 733): 01 điểm

- Thực hiện tốt qui định về đối thoại (điều 28 về các loại việc cần thiết phải đối thoại; điều 29 về trình tự, thủ tục đối thoại): 01 điểm

- Lập và ban hành các văn bản, quyết định giải quyết khiếu nại đúng qui định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 0.5 điểm

- Tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật (điều 32 về bảo đảm hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp có hiệu lực pháp luật; điều 33 về trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định; điều 34 về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện quyết định; có mở sổ theo dõi): 01 điểm

8.3 Giải quyết tố cáo: **4.5 điểm**

- Thực hiện tốt việc mở sổ theo dõi giải quyết tố cáo : 01 điểm

- Thực hiện tốt thẩm quyền giải quyết tố cáo; cơ quan tham mưu cho Chủ tịch UBND giải quyết tố cáo; một số nguyên tắc đối với tố cáo (điều 15, 16 và 17 của qui định 733): 01 điểm

- Thực hiện tốt trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo (điều 18 của qui định 733): 01 điểm

- Lập và ban hành các văn bản về giải quyết tố cáo đúng qui định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 0.5 điểm

- Tổ chức thực hiện tốt kết luận giải quyết tố cáo và có mở sổ theo dõi: 01 điểm

8.4 Giải quyết tranh chấp được quy định tại Điều 23 Quy định 733/2007/QĐ-UBND (đối với cơ quan được giao tham mưu): **02 điểm**

- Thực hiện tốt căn cứ để giải quyết tranh chấp và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp (điều 24, 25 qui định 733): 01 điểm

- Lập và ban hành các văn bản về giải quyết tranh chấp đúng qui định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 0.5 điểm

- Thực hiện tốt việc mở sổ theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện: 0.5 điểm

8.5 Giải quyết đơn dân nguyện: **02 điểm**

- Thực hiện tốt về trách nhiệm giải quyết đơn dân nguyện (điều 26 của qui định 733): 0.5 điểm

- Thực hiện tốt về trình tự, thủ tục giải quyết đơn dân nguyện (điều 27 qui định 733): 0.5 điểm

- Thực hiện tốt việc mở sổ theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện: 0.5 điểm

- Lập và ban hành các văn bản về giải quyết đơn dân nguyện đúng qui định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 0.5 điểm

8.6 Thực hiện tốt chế độ báo cáo: **02 điểm**

- Thực hiện báo cáo định kỳ (quý 1, 6 tháng, quý 3 và năm) đúng qui định về biểu mẫu, thời gian (mỗi báo cáo 0.5 điểm): 01 điểm

- Chất lượng báo cáo (đầy đủ các mục; có đánh giá; nêu được hạn chế, khuyết điểm, tồn tại; có chương trình cho kỳ sau): 01 điểm

8.7 Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác tuyên truyền: **02 điểm**

- Thực hiện tốt kế hoạch 87/KH-UBND ngày 28/01/2008 của UBND quận về thực hiện đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010" trên địa bàn quận: 01 điểm

- Thực hiện tốt kế hoạch 824/KH-UBND ngày 31-12-2008 của UBND quận về tổ chức thực hiện Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 22-7-2008 của UBND TP về thực hiện chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 02-5-2008 của Ban thường vụ thành ủy về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: 01 điểm.

IX. GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ CƠ QUAN: 40 điểm (*Công an quận chăm*)

- Có xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan và tham gia tập huấn đầy đủ (khi có mở lớp tập huấn): **10 điểm**

- Đảm bảo trật tự an toàn cơ quan và làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước (**10 điểm**)

- Thực hiện tốt công tác PCCC (**10 điểm**).

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo (**10 điểm**).

X. XÂY DỰNG CÔNG SỞ, ĐƠN VỊ VĂN MINH SẠCH ĐẸP - AN TOÀN: 30 điểm (*Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm chính phối hợp với Phòng Tài nguyên – Môi trường, Liên đoàn Lao động quận và Hội Liên hiệp Phụ nữ quận chăm*)

- Tiêu chuẩn văn minh: **15 điểm**

- Tiêu chuẩn xanh sạch đẹp: **7.5 điểm**

- Tiêu chuẩn an toàn: **7.5 điểm**

XI. CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, THỈNH THỊ, GIỜ GIẤC HỘI HỢP: 40 điểm (*Văn phòng UBND quận chịu trách nhiệm chính phối hợp với Phòng Thống kê chăm điểm*)

1. Chế độ báo cáo:

– Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chất lượng cao từ **15 - 20 điểm**.

– Báo cáo đầy đủ, chất lượng nhưng chưa kịp thời từ **10 - 15 điểm**.

– Báo cáo đầy đủ, thiếu chất lượng, chưa kịp thời từ **5 - 10 điểm**.

– Chưa thực hiện tốt dưới **5 điểm**.

2. Chế độ họp: Tham dự đủ, đúng thành phần, đúng giờ, chuẩn bị nội dung đạt chất lượng, tài liệu đầy đủ khi được giao của các cuộc họp định kỳ, đột xuất do Ủy ban nhân dân quận triệu tập (**20 điểm**)

XII. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 30 điểm (TT/HĐTĐ chấm)

12.1/ Có kế hoạch phát động, tổng kết các phong trào thi đua; đăng ký danh hiệu thi đua đúng quy định và thời gian do quận triển khai: **15 điểm**:

- Có kế hoạch phát động thi đua do quận triển khai: 5 điểm;
- Có tổng kết phong trào thi đua do quận triển khai: 5 điểm ;
- Đăng ký danh hiệu thi đua: 5 điểm
- + Gửi đúng thời gian: 5 điểm
- + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 2.5 điểm
- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 5 điểm

12.2/ Thực hiện tốt chế độ báo cáo tổng kết thi đua, danh sách đề nghị khen thưởng tổng kết, bảng điểm tự phong của đơn vị dựa theo Quy ước phụ lục của quận, bảng điểm tự phong của đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về hoàn thành công tác chuyên môn đối với Sở ngành dọc cấp trên, bảng chấm điểm cho các đơn vị do mình phụ trách về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận đúng thời gian qui định theo Kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả thi đua và công tác khen thưởng năm 2011 do quận triển khai. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận sẽ căn cứ vào thời gian các đơn vị gửi về để chấm điểm (**15 điểm**)

- Gửi báo cáo tổng kết thi đua (3 điểm).
 - + Gửi đúng thời gian: 3 điểm
 - + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 1.5 điểm
 - + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 3 điểm
- Gửi danh sách đề nghị khen thưởng tổng kết (3 điểm).
 - + Gửi đúng thời gian: 3 điểm
 - + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 1.5 điểm;
 - + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 3 điểm
- Gửi bảng điểm tự phong dựa trên bảng Quy ước – Phụ lục thi đua của quận (3 điểm).
 - + Gửi đúng thời gian: 3 điểm
 - + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 1.5 điểm;
 - + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 3 điểm
- Gửi bảng điểm tự phong của đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về hoàn thành công tác chuyên môn đối với Sở ngành dọc cấp trên (4 điểm).
 - + Gửi đúng thời gian: 4 điểm
 - + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 2 điểm;

- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 4 điểm
- Gửi bảng chấm điểm cho các đơn vị do mình phụ trách (2 điểm).
- + Gửi đúng thời gian: 2 điểm
- + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 1 điểm;
- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 2 điểm

XIII. HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỀ, ĐỢT XUẤT: 30 điểm
(Phòng LĐTĐ, Phòng VH, Quận đoàn, TTVH, TTĐTT, các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch và chấm điểm)

13.1 Thực hiện tốt chủ đề “Năm Thanh niên”;

13.2 Thực hiện tốt chủ đề “Năm vì trẻ em”: 10 điểm *(Phòng LĐTĐ, Phòng VH, Quận đoàn, TTVH và TTĐTT chấm điểm)*;

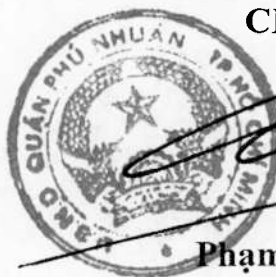
- Có xây dựng kế hoạch thực hiện năm chủ đề “Năm Vì trẻ em” và tổ chức thực hiện tốt năm chủ đề theo kế hoạch đề ra. Cuối năm đánh giá kết quả thực hiện.

- Có xây dựng và đăng ký công trình năm chủ đề “Năm Vì trẻ em” đạt hiệu quả và thiết thực

(không xây dựng kế hoạch trừ 5 điểm, không đăng ký và tổ chức thực hiện công trình không chấm điểm)

13.3 Thực hiện tốt chương trình trọng tâm của thành phố và quận trong năm 2011.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH



Phạm Công Nghĩa

